

KẾ HOẠCH

**thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư
về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới**

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Qua hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22/11/2014 của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, Đảng viên và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội được nâng lên, tạo sự thống nhất trong hành động, qua đó huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện tín dụng chính sách xã hội. Nguồn vốn tín dụng chính sách đã hỗ trợ trên 894 ngàn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; qua đó, có hơn 102 ngàn hộ vượt qua được ngưỡng nghèo; trên 94 ngàn học sinh, sinh viên được tiếp tục đến trường; hơn 146 ngàn lao động được tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm; tạo điều kiện cho gần 800 lao động được đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; trên 331 ngàn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường, trên 14 ngàn căn nhà cho hộ nghèo và đối tượng chính sách được xây dựng; 41 doanh nghiệp được vay vốn trả lương cho người lao động lúc khó khăn do dịch Covid-19 bùng phát; 8.866 khách hàng được vay vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế; giúp 137 người chấp hành xong án phạt tù có vốn để tạo việc làm, ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng; ngoài ra, còn góp phần làm giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, hoàn thành tốt nhiều chỉ tiêu về xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, nguồn vốn cho vay một số chương trình chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời so với nhu cầu thực tế cần vay vốn hiện nay của người dân; việc rà soát, bổ sung các đối tượng thụ hưởng để tiếp cận nguồn vốn có nơi chưa kịp thời; việc huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp cho tín dụng chính sách xã hội còn hạn chế, trong khi nhu cầu mở rộng đối tượng cho vay, đặc biệt là các hộ có mức sống trung bình rất cần vốn để phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu. Các tổ chức chính trị - xã hội hiện nay có nhiều chương trình cho vay nhưng có nơi chưa theo dõi chặt chẽ, giám sát, tư vấn cho người vay sử dụng đồng vốn đúng mục đích. Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật, chuyên gia công nghệ, công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư... chưa gắn kết tốt với hoạt động tín dụng chính sách xã hội để giúp hộ vay sử dụng vốn mang lại hiệu quả.

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới; nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội, xem đây là giải pháp quan trọng thực hiện các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước về tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai thực hiện phải bám sát nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và tình hình thực tế của địa phương; có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan. Duy trì và tiếp tục phát huy hiệu lực, hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý vốn tín dụng chính sách xã hội đặc thù, phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để phát triển theo hướng ổn định, bền vững, đủ năng lực để thực hiện tốt tín dụng chính sách xã hội.

III- MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thực hiện tốt các chương trình tín dụng chính sách xã hội được Chính phủ giao và các chương trình tín dụng do địa phương, các tổ chức, đơn vị giao vốn ủy thác; 100% người nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu, đủ điều kiện đều được tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện do Ngân hàng Chính sách xã hội cung cấp.

3. Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,5%/tổng dư nợ.

4. Hàng năm ngân sách địa phương ủy thác nguồn vốn để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác chiếm khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện tín dụng chính sách xã hội.

6. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có đạo đức nghề nghiệp, có đủ kỹ năng, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ.

7. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

8. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hiện đại hóa ngân hàng. Phát triển hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật. Xây dựng nền tảng ngân hàng số, đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm phục vụ tốt hơn các đối tượng chính sách góp phần thực hiện Chương trình Chuyên đổi số quốc gia của Chính phủ, tỉnh và Chiến lược Công nghệ thông tin ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2025 định hướng đến 2030.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và tăng cường lãnh đạo, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người là trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

2. Nâng cao vai trò của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đối với tín dụng chính sách xã hội. Xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Các sở, ngành, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường phối hợp trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội; đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội. Các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, không được để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

3. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng bao trùm, bền vững; đặt trong tổng thể thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, điều kiện phát triển, đặc điểm của từng vùng, chu kỳ sản xuất, kinh doanh; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo và các trường hợp khẩn cấp khác... Thực hiện mức ưu đãi cao nhất dành cho hộ nghèo, vùng khó khăn; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo; các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế.

Rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách xã hội hiện hành. Nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội; tăng cường chính sách hỗ trợ tín dụng đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác nhằm thay đổi phương thức sản xuất, tăng hiệu quả sử dụng vốn cho người nghèo.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội, bảo đảm nguồn vốn hoạt động được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm cho Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó nguồn ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước là chủ đạo, nguồn ủy thác từ các địa phương là quan trọng, đồng thời tăng cường huy động sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, các tổ chức quốc tế.

Nghiên cứu tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước và có tính chất ngân sách nhà nước vào Ngân hàng Chính sách xã hội. Tiếp tục quan tâm, bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, phần đầu hàng năm chiếm khoảng 15% - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.

Có cơ chế linh hoạt để huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách nhà nước. Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tiền vay, tiền tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

5. Phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội là định chế tài chính công, có khả năng tự chủ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực mà các tổ chức tài chính hoạt động theo nguyên tắc thị trường không thể đáp ứng hoặc chỉ đáp ứng được một phần.

Tiếp tục duy trì mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù của Ngân hàng Chính sách xã hội. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản trị, cơ chế tạo lập nguồn vốn, cơ chế tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội theo hướng ổn định, bền vững. Hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu lực hệ thống kiểm tra, giám sát, năng lực dự báo, phân tích nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội; nâng cao khả năng cảnh báo sớm đối với những rủi ro tiềm ẩn trong hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội. Hoàn thiện quy chế phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý nợ bị rủi ro bảo đảm an toàn nợ, phù hợp với đặt thù, tính chất hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, đôn đốc, thu hồi và xử lý nợ trong hoạt động tín dụng.

Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ người dân.

Đơn giản hoá trình tự, thủ tục vay vốn, đa dạng hoá sản phẩm, phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp, hiện đại hóa công tác quản trị điều hành. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng nền tảng ngân hàng số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật, chú trọng thực hiện kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành để cập nhật và quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

6. Nghiên cứu cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mạnh mẽ mô hình tín dụng chính sách, nhất là sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp không vì mục tiêu lợi nhuận; khuyến khích phát triển các nền tảng số cho tín dụng chính sách, kiểm soát tín dụng đen một cách hiệu quả.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; xây dựng chương trình hoặc kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên cơ sở Hướng dẫn số 178-HD/BTGTW ngày 12/12/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng thời, chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh về hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh rà soát các cơ chế, chính sách và ban hành Nghị quyết có liên quan đến tín dụng chính sách xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia, bố trí vốn đầu tư công trung hạn và

hàng năm cho tín dụng chính sách xã hội; tăng cường giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện, các hoạt động ủy thác trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

5. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: (1) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (2) Bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội, phân đầu đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn; (3) Rà soát cơ chế, chính sách cho vay từ nguồn ngân sách địa phương để sửa đổi, bổ sung quy chế, chính sách cho linh hoạt phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; (4) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; định kỳ hàng năm, trước ngày 25/10 báo cáo tình hình kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo; báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

6. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Trung ương đúng quy định; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW của Ban Bí thư và Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- VPTW Đảng (HN, TPHCM),
- Ban Tuyên giáo TW (HN, CQTT KVMN),
- Ban Kinh tế TW (HN, TPHCM),
- Các Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Cấp ủy huyện và tương đương,
- Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (TH),
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hải Trâm